



Lê Như Hồ

Lê Như Hồ người làng Tiên Châu, huyện Tiên Lữ (bây giờ thuộc về tỉnh Hưng Yên). Như Hồ to lớn đầy đà, cao 5 thước 5 tấc, lưng rộng 1 thước rưỡi¹, nhà nghèo mà hay học; ăn thì cực khỏe, mỗi bữa ăn một nồi bảy cơm mà chưa no. Học được nửa năm, vì nhà nghèo không đủ ăn, mới ở gửi về một nhà giàu ở làng Thiên Phiến. Nhà vợ mỗi bữa cho ăn một nồi năm cơm, thì Như Hồ thường lơ lửng nhác học.

Bố vợ hỏi bố đẻ Như Hồ rằng:

- Trước tôi nghe thấy nói con ông chăm học lắm, sao từ khi hấn đến ở nhà tôi, thì lười biếng không chịu học, là cứ làm sao?

Ông này hỏi:

- Từ khi cháu ở nhà ông, ông cho ăn uống thế nào?

Ông kia nói:

- Mỗi bữa nồi năm cơm rồi đấy!

- Nhà tôi nghèo như thế, mỗi bữa còn phải cho nó ăn nồi bảy cơm. Ông cho ăn ít làm vậy, trách nào mà nó chẳng biếng học?

Ông kia nghe lời, mới cho ăn hơn khi trước, từ bấy giờ Như Hồ học thêm được một vài tiếng lại thôi.

Mẹ vợ bảo với chồng rằng:

- Ông khéo kén được rể quý hóa nhỉ! Chỉ được bộ ăn khỏe thì không ai bằng. Dù có gượng mà học nữa, cũng không làm trò gì được tuồng hay ăn ấy.

Bố vợ biết điều, bảo rằng:

- Nó ăn hơn người, sức nó tất cũng hơn người, can gì mà lo?

Mẹ vợ nói:

- Có phải sức nó hơn người, tôi có vài mẫu ruộng bỏ cỏ rậm kia kia, ông thử bảo nó dọn cỏ đi cho tôi, xem nó có làm được không.

Như Hồ nghe thấy nói như vậy, sáng sớm mai, lập tức vác dao phát bờ đem ra ruộng. Đến chỗ gốc cây đa to, thấy chỗ ấy mát mẻ, mới nằm ngủ ở dưới gốc cây.

Mẹ vợ thấy rể vác dao ra đồng, cũng đi chợ mua đồ ăn để về làm cơm cho rể ăn. Khi về qua ruộng, thấy rể nằm ngủ khi ở dưới gốc cây, bà ấy điên tiết, chạy tất tả về bảo với chồng rằng:

- Ông còn bảo thổi cơm nhiều cho nó ăn nữa thôi? Gớm mặt nó! Nó nói ra đồng dọn cỏ, thế mà từ sáng sớm đến giờ, vẫn còn nằm trướng thây trướng xác ra ngoài ấy, rể ông quý thật!



Hai ông bà mới dắt nhau ra đồng xem. Không ngờ từ lúc bà kia đi về, thì Như Hổ lập tức đứng dậy phát cỏ. Chỉ một lúc, dọn sạch quang cả vài mẫu ruộng. Cá dưới ruộng chạy không kịp, chết nổi lều bều cả lên mặt nước. Khi hai ông bà đến nơi, thì thấy ruộng đã sạch rồi, bấy giờ mới biết tài sức của Như Hổ.

Khi lúa chín, mẹ vợ thổi sẵn nồi hai mươi cơm, sai Như Hổ ra gọi thợ gặt. Như Hổ ra ngoài một lát, trở về nói dối rằng:

- Tôi đã gọi nhưng không ai chịu làm, vậy để tôi ăn xong sẽ gặt giúp cho mẹ.

Nói rồi dọn cơm ra ăn, một mình đánh hết nồi hai mươi cơm.

Mẹ vợ lấy làm quái lạ, nói rằng:

- Cối xay nào mà chứa được thế, có vỡ bụng ra mất không?

Như Hổ nói:

- Mẹ đừng ngại, việc gặt hôm nay, tôi xin nhận làm một mình.

Mới lấy một cây tre to làm đòn càn, và đem sẵn liềm hái thừng chạc ra đồng. Vừa được nửa buổi thì gặt xong hai mẫu ruộng lúa, bỏ lại bốn gánh

quẩy về. Mẹ vợ từ đấy mới có bụng yêu, mỗi bữa cho ăn thật no để mà học.

Làng bên cạnh có hội đánh vật, năm nào Như Hổ cũng đến phá giải. Các đô vật ai cũng chịu, không ai dám ganh sức với Như Hổ, vì thế đặt tên là Như Hổ.

Đến năm gần 30 tuổi, văn chương hay lừng lẫy có tiếng ở đời, rồi thi đỗ Tiến sĩ trong thời Quang Hòa nhà Mạc. Bấy giờ có người đỗ đồng khoa với Như Hổ tên là Nguyễn Thanh, ở huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh, có khi nói chuyện đến gia tư nhà mình, Như Hổ nói bỡn rằng:

- Gia tư nhà bác, chỉ đủ cho tôi ăn một tháng là cùng.

Nguyễn Thanh nói:

- Ông khinh tôi quá làm gì thế, tôi tuy chẳng có gì nhưng cũng đủ cung phụng ông được ba tháng.

- Thôi đừng nói ba tháng, ông thử cho tôi ăn một bữa xem làm sao.

Ông kia vâng lời, hẹn ngày mời Như Hổ vào chơi. Đến hôm hẹn, Như Hổ vào nhà Nguyễn Thanh, không ngờ hôm ấy lại đi vắng.

Như Hồ bảo với người vợ Nguyễn Thanh rằng:

- Tôi bạn với quan Nghè đây, nhân có việc quan đi qua đây, có hơn 30 đĩa đầy tớ, nhờ phu nhân một bữa cơm.

Phu nhân lập tức sai người nhà làm thịt con lợn, dọn năm, sáu mâm cơm ra. Như Hồ bảo người đầy tớ rằng:

- Mà ra gọi chúng nó vào đây.

Lâu mãi không thấy một người nào, chỉ trọi một mình ông Như Hồ, ngồi đánh hết cả sáu mâm cơm. Ăn xong, gửi lời tạ ơn rồi đi.

Chiều tối, Nguyễn Thanh trở về, vợ ông nói rằng:

- Hôm nay có một chuyện nực cười quá chừng! Có một người nói là quen nhau với ông, nhân việc quan đem nhiều đầy tớ đi qua, nhờ một bữa cơm, tôi tưởng là thật, làm năm, sáu mâm cỗ. Té ra chỉ một mình người ấy ngồi ăn, tôi ở trong buồng trông ra, cứ mỗi một bát và một miếng, ăn như hùm đơm đó, chỉ một lát hết ba nồi cơm và sáu mâm cỗ, không biết người hay là quỷ đói.

Nguyễn Thanh phàn nàn rằng:

- Đây là người anh em với tôi, trước có hẹn đến chơi, nhỡ ra quên mất, chắc là ông ta lại trách tôi sai hẹn.

Bữa khác, Nguyễn Thanh nhân việc, đi qua làng Tiên Châu, vào chơi nhà ông Như Hồ. Như Hồ sai người nhà làm thịt hai con lợn béo và thổi bốn mâm xôi, dọn ra hai bàn, mỗi bàn một con lợn, hai mâm xôi. Một bàn thết Nguyễn Thanh, còn mình ngồi riêng một bàn. Nguyễn Thanh ăn hết một góc mâm và một phần chia tư con lợn. Như Hồ thì ăn hết sạch cả bàn mình, lại ăn thêm sang một góc xôi thịt ở bàn ông kia, chỉ còn một nửa để cho người nhà.

Nguyễn Thanh thất kinh nói rằng:

- Ngày xưa ông Mộ Trạch đã có tiếng ăn khỏe, mà chỉ hết 18 bát cơm và 12 bát canh là cùng. Nếu ông ấy sinh ra đồng thời với ông, thì cũng phải kém ông ba bậc.

Hai người cùng cười ầm cả lên.

Về sau Như Hồ làm đến Thượng thư, được phong làm Thiếu bảo Lữ quận công, rồi về trí sĩ. Thọ 72 tuổi mới mất.

¹ [Các đơn vị đo lường cổ. 1 thước ta bằng 0,4 m; 1 tấc bằng 4 cm. Ý nói Lê Như Hồ cao 2,2 m, lưng rộng 60 cm.]



Phùng Khắc Khoan

Khắc Khoan người làng Phùng Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây.

Tục truyền rằng Khắc Khoan tức là anh em cùng mẹ khác cha với ông Nguyễn Bình Khiêm (Trạng Trình). Nguyên bà ấy tự lúc bỏ ông Văn Định, lên Sơn Tây lấy chồng khác, rồi sinh ra Khắc Khoan. Khắc Khoan sinh ra có tư chất thông minh. Khi mới nhớn, bà mẹ cho xuống Hải Dương theo học anh là Bình Khiêm. Bình Khiêm hết lòng dạy dỗ, mới thành ra một người kiêm đủ văn chương tài đức. Nhân khi bấy giờ nhà Lê giữ ở Thanh Hóa, Bình Khiêm biết cơ nhà Lê có hồi trung hưng được, xui Khắc Khoan vào trong ấy để giúp nhà Lê. Khắc Khoan vào

thì vua Trang Tôn nhà Lê mừng rỡ tin dùng lắm, bàn mưu lập mẹo, giúp lên được lắm việc to tát. Đến thời vua Thế Tôn nhà Lê khôi phục được kinh thành Thăng Long, vua sai Khắc Khoan sang sứ nhà Minh để cầu phong tước. Nhà Minh phong cho vua Thế Tôn làm An Nam đô hộ sứ.

Khắc Khoan trả lại sắc vua Tàu và dâng biểu nói rằng:

- Chúa tôi là họ Lê, nguyên là dòng dõi vua nước An Nam tôi, không có tội gì như nhà Mạc, mà lại phải chịu chức tước như họ Mạc, thì chúng tôi không dám nhận sắc mệnh, xin Hoàng đế thiên triều xét lại cho.

Vì thế vua nhà Minh lại phong vua Thế Tôn làm An Nam quốc vương.

Trong khi đi sứ, gặp ngày tết Nguyên đán, vua Tàu sai các đình thần và các sứ thần ngoại quốc mỗi người phải dâng bài thơ chúc mừng. Các người kia ai cũng dâng một bài, chỉ Khắc Khoan dâng lên 36 bài, mà bài nào cũng hay. Vua Tàu phê cho đỗ Trạng nguyên, bởi thế mới gọi là Trạng Bùng (Bùng tức là làng Phùng Xá, tục gọi là Bùng).

Khi đi sứ trở về, qua tỉnh Lạng Sơn, gặp khi bà chúa Liễu hiện hình chơi trên đỉnh núi. Đôi bên đối đáp với nhau một hồi, rồi bà chúa Liễu biến

mất. Khắc Khoan lại trông thấy gỗ ngổn ngang dọc đường, nhận ra chữ “Liễu Hạnh” và chữ “Phùng”, biết là ý bà chúa Liễu muốn nhờ Khắc Khoan đứng lên khởi công lập đền thờ bà ấy.

Về sau, nhân lúc thông thả, Khắc Khoan đem hai người là Ngô, Lý đi chơi Hồ Tây, lại gặp bà chúa Liễu phen nữa, có làm thơ xướng họa liên ngâm.

Khắc Khoan làm quan đời trung hưng, công nghiệp rất là hiển hách. Dần dần làm đến Thái phó, được phong làm quốc công, ngoài 70 tuổi mới mất.







Lê Quý Đôn

Lê Quý Đôn quê ở Diên Hà, phủ Thái Bình (bây giờ mới đặt riêng thành tỉnh).

Khi trước ở phủ ấy có một ngôi đất quý, mà ai táng vào thì dân động, lại phải nhổ đi. Các thầy địa lí ai cũng khen kiểu đất đẹp mà không ai dám táng vào. Một hôm, có một người say rượu, lập tâm muốn táng vào ngôi đất ấy, mới nằm liểu ở đấy, cho chết đi thì thôi. Nửa đêm thấy có thần nói chuyện với nhau rằng: “Chúng ta giữ đất này, mà có người muốn liểu chết để chiếm lấy, chúng ta chẳng hóa ra phải tội với Thượng đế ư?” Một ông thần kia nói rằng: “Hãy thử sờ vào bụng nó, xem còn ấm hay lạnh rồi”. Mới lấy tay sờ vào bụng anh ta, anh ta sợ phải đứng dậy chạy về.

Đêm hôm ấy, ông thần báo mộng cho người đàn anh trong làng rằng:

- Ngôi đất này là để dành cho họ Lê ở làng Diên Hà, dân chúng mà phải giữ, nếu để người khác táng vào thì dân chúng mà sẽ phải vạ cả.

Người ấy tỉnh dậy lo lắng, hôm sau hội dân lại bàn rằng:

- Ngôi đất ấy có thần giữ, người làng ta táng không được, mà để người xứ khác táng thì dân

động. Các nhà địa lí, thường thường đi lại, chỉ sợ tiếng ấy lộ ra ngoài, thì người quyền thế bắt hiếp dân mà táng, dân ta chẳng thiệt hại lắm ư? Bây giờ thần bảo để dành cho họ Lê làng Diên Hà, không biết bao giờ cho họ ấy đến táng, để dân ta đỡ một đoạn khó nhọc.

Giữa lúc đang bàn, thì có một cụ già vào ăn xin. Người làng hỏi:

- Ông cụ già kia ở đâu?

Thưa rằng:

- Tôi ở làng Diên Hà.

- Họ gì?

- Thưa, tôi họ Lê.

Cả làng mừng, nói rằng:

- Ở đây có một ngôi đất to, thần cho họ Lê làng Diên Hà. Cụ có phải họ Lê, thì đem tiên phần lại mà táng, về sau phát đạt, chẳng những cụ khỏi phải khổ sở, mà dân tôi cũng đỡ được một sự quan ngại.

Cụ kia mừng rỡ, về ngay nhà đem tiên phần lại táng vào huyệt ấy. Về sau, con ông cụ ấy là Lê Trọng Thứ quả nhiên đỗ Tiến sĩ, làm quan rồi sau được phong là Trung Hiếu công.

